



TRIN TABLET
Cetirizine Dihydrochloride

98 x 50 x 43mm



R_x PRESCRIPTION DRUG 10 x 10 Tablets

R_x PRESCRIPTION DRUG

10 x 10 Tablets

TRIN TABLET
Cetirizine Dihydrochloride

Each film coated tablet contains:
Cetirizine Dihydrochloride BP 10 mg.



TRIN TABLET
Cetirizine Dihydrochloride

DOSAGE & ADMINISTRATION/INDICATIONS/
CONTRA-INDICATIONS/PRECAUTIONS/SIDE EFFECTS:
Please see enclosed insert
Store in a cool & dry place, below 30°C. Protect from light.
Keep out of the reach of children.
Carefully read the accompanying instructions before use.

Visa No. :
Mfg. Lic. No. :
Batch No. :
Mfg. Date : dd/mm/yy
Exp. Date : dd/mm/yy

R_x PRESCRIPTION DRUG

10 x 10 Tablets

TRIN TABLET
Cetirizine Dihydrochloride

Each film coated tablet contains:
Cetirizine Dihydrochloride BP 10 mg.



TRIN TABLET
Cetirizine Dihydrochloride

R_x Thuốc kê đơn : **SDK**;
Viên nén bao phim **TRIN TABLET**
Quy cách đóng gói: hộp 100 viên (10 vỉ x 10 viên).
Thành phần: Viên nén nén bao phim chứa:
Cetirizine Dihydrochloride 10mg.
Bảo quản nơi khô ráo, dưới 30°C. Tránh ánh sáng.
Để xa tầm tay trẻ em.
Số ít SX, NSX, HD, Xem "Batch No.", "Mfg. date", "Exp. date" trên bao bì.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Chỉ định, chống chỉ định,
liều dùng, cách dùng và các thông tin khác xem tờ hướng dẫn sử dụng
viên nén.
Sản xuất bởi: **GLOBE PHARMACEUTICALS LTD.**
BSCIC Industrial Estate, Begumganj, Noakhali, BANGLADESH
Nhập khẩu bởi:



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 20/.../2017

41788
42/96
B2

Hướng dẫn sử dụng thuốc:

TRIN TABLET

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Cetirizin dihydroclorid.....BP.....10,00 mg.

Tá dược: Cellulose vi tinh thể (Avicel PH 101), lactose, tinh bột, povidon, magnesi stearat, hydroxypropyl methylcellulose, titanium dioxide, bột talc tinh khiết, carnaba wax.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng, nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Cetirizin là thuốc kháng histamin mạnh có tác dụng chống dị ứng, nhưng không gây buồn ngủ ở liều điều trị. Cetirizin có tác dụng đối kháng chọn lọc ở thụ thể H₁, nhưng hầu như không có tác dụng đối kháng chọn lọc ở thụ thể khác, do vậy hầu như không có tác dụng đối kháng acetylcholin và không có tác dụng đối kháng serotonin. Cetirizin ức chế giai đoạn sớm của dị ứng của phản ứng dị ứng qua trung gian histamin và cũng làm giảm giải phóng các chất trung gian ở giai đoạn muộn của phản ứng dị ứng.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Nồng độ đỉnh trong máu ở mức 0,3 mcg/ml sau 30 – 60 phút sau khi uống một liều 10 mg.

Nửa đời huyết tương xấp xỉ 11 giờ. Hấp thu thuốc không thay đổi giữa các cá thể.

Độ thanh thải ở thận là 30 ml/phút và nửa đời thải trừ xấp xỉ 9 giờ. Cetirizin liên kết mạnh với protein huyết tương.

CHỈ ĐỊNH:

Cetirizin được chỉ định trong điều trị triệu chứng viêm mũi dị ứng dai dẳng, viêm mũi dị ứng theo mùa, mày đay mạn tính vô căn và các bệnh lý về da có liên quan đến histamin như ngứa...

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG:

Uống cùng hoặc ngoài bữa ăn:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên 10 mg/ngày.

Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: 5 mg/ngày (nửa viên mỗi ngày).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Chống chỉ định cetirizin đối với người có tiền sử dị ứng với cetirizin, với hydroxyzin.

CẢNH GIÁC & THẬN TRỌNG:

Cần phải điều chỉnh liều ở người suy thận vừa hoặc nặng và người đang thẩm phân thận nhân tạo.

Cần điều chỉnh liều ở người suy gan.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Ở một số người bệnh sử dụng cetirizin có hiện tượng ngủ gà, do vậy nên thận trọng khi lái xe, hoặc vận hành máy, vì dễ gây nguy hiểm. Tránh dùng đồng thời cetirizin với rượu và các thuốc ức chế thần kinh trung ương, vì làm tăng thêm tác dụng của các thuốc này.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Cetirizin không gây quái thai ở động vật nhưng chưa có thông tin đầy đủ về sự an toàn của thuốc khi sử dụng trên phụ nữ có thai. Do vậy cần phải cân nhắc kỹ trước khi sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai.

Sự đào thải của cetirizin qua sữa mẹ cũng chưa có thông tin đầy đủ, do đó không nên sử dụng thuốc trên phụ nữ đang cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp, ADR > 1/100

Hay gặp nhất là hiện tượng ngủ gà. Tỷ lệ gây nên phụ thuộc vào liều dùng.

Ngoài ra thuốc còn gây mệt mỏi, khô miệng, viêm họng, chóng mặt, nhức đầu, buồn nôn.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Chán ăn hoặc tăng thèm ăn, bí tiểu, đỏ bừng, tăng tiết nước bọt.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Thiếu máu tan máu, giảm tiểu cầu, hạ huyết áp nặng, choáng phản vệ, viêm gan, ứ mật, viêm cầu thận.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Đến nay chưa thấy tương tác đáng kể với các thuốc khác. Độ thanh thải cetirizin giảm nhẹ khi uống cùng 400 mg theophylin.

QUÁ LIỀU:

Triệu chứng của quá liều là: ngủ gà ở người lớn; ở trẻ em có thể bị kích động. Khi quá liều nghiêm trọng cần gây nôn và rửa dạ dày cùng với các phương pháp hỗ trợ. Đến nay, chưa có thuốc giải độc đặc hiệu.

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nơi khô ráo, mát, nhiệt độ dưới 30° C, tránh ánh sáng. Để xa tầm tay trẻ em.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI: Hộp gồm 10 vỉ, mỗi vỉ có chứa 10 viên nén bao phim.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

SẢN XUẤT BỞI:

GLOBE PHARMACEUTICALS LTD.

BSCIC industrial Estate, Begumgonj, Noakhali, Bangladesh



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng

